

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS - ST

Ngày: 17-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoa

Bà Vũ Thị Linh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh năm 1982 tại P, C, H; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 12, phường P, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A và bà Vũ Thị Đ; có vợ: Lê Thị Hồng M(đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 13/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C(nay là thành phố C), tỉnh H xử phạt C 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 20/01/2020, C chấp hành xong hình phạt tù, ngày 09/5/2019 chấp hành xong án phí HSST.

Nhân thân: Ngày 16/01/2014, C bị Công an phường P, thị xã C(nay là thành phố C), tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” hình thức phạt tiền. Ngày 09/11/2014, C bị Công an phường C, thị xã C(nay là thành phố C), tỉnh H xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2021 đến ngày 07/5/2021 bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Dương Công V**, sinh năm 1981 tại C, C, H; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu dân cư Đ, phường C, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình L và bà Mạc Thị T; Có vợ là: Mai Thị C, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/7/2014, V bị Công an phường C, thị xã C(nay là thành phố C), tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức phạt tiền. Ngày 29/7/2014, V bị Công an phường P, thị xã C(nay là thành phố C), tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức phạt tiền. Bản án số 41 ngày 08/7/1995 của Tòa án nhân dân thị xã C(nay là thành phố C), tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2021 đến ngày 07/5/2021 bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H đến nay. Có mặt.

* Những người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1956

Địa chỉ: Khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06 tháng 5 năm 2021, Dương Công V là đối tượng nghiện ma túy, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 34M4-4089 (xe Ván mượn của ông Mai Văn T, sinh năm 1960, trú tại khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh H) đi từ nhà đến đoạn đường thuộc khu dân cư N, phường S, thành phố C, tỉnh H thì gặp Lê Văn C (là bạn nghiện chất ma túy), C rủ V mua ma túy để sử dụng chung. V đồng ý và đưa cho Cảnh 100.000đồng để mua ma túy. Sau đó, V chở C đi đến khu vực đường tàu thuộc khu dân cư L, phường C thành phố C, tỉnh H thì C bảo dừng lại đứng đợi, C xuống xe đi bộ vào đường ngõ khoảng 200m thì gặp và mua của một người đàn ông tên T không rõ nhân thân, lý lịch 100.000 đồng được 01 gói ma túy, C cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái quay lại chỗ V đứng đợi. Khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, khi C đi được một đoạn thì nhìn thấy lực lượng Công an thành phố C, C sợ hãi thả gói ma túy xuống ngay dưới chân thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí mặt đất ngay dưới chân C đang đứng 01 gói giấy màu bạc, kích thước (01x0,7) cm, bên trong chứa chất bột (dạng cục) màu trắng,

C khai là ma túy mua về để C và V sử dụng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày biết là bị phát hiện nên V đã đến Công an thành phố C đầu thú

Tại bản kết luận giám định số 246/KLGD-PC09 ngày 08/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì thu giữ của Lê Văn C gửi đến giám định khối lượng là 0,170 gam, là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-CL ngày 15/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố các bị cáo Lê Văn C và Dương Công V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C và Dương Công V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Dương Công V;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Lê Văn C;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lê Văn C và Dương Công V.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2021.

Xử phạt bị cáo Dương Công V từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 0,132 gam Heroin hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy màu bạc. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn C, Dương Công V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lê Văn C và Dương Công V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 50 phút, ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại đường thuộc khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh H, Lê Văn C và Dương Công V có hành vi tàng trữ trái phép 0,170 gam ma túy loại Heroine để cùng sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua ma túy về để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Bị cáo C và bị cáo V đồng phạm với nhau, trong đó bị cáo C là người rủ rê, đề xuất, trực tiếp thực hiện hành vi đi mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng nên xét tính chất hành vi của từng bị cáo thì bị cáo C giữ vai trò thứ nhất và phải chịu mức hình phạt cao hơn. Bị cáo V là người thực hành tích cực, cùng chung ý chí mục đích với C và là người đưa tiền cho bị cáo C đi mua ma túy nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau:

Bị cáo V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Cảnh đã chấp hành xong bản án số 13/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh H xử phạt C 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi bị cáo C bị bắt quả tang, bị cáo V đã tự nguyện đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C để đầu thú nên bị cáo được

áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng phải đi chấp hành án nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động mà lại vướng vào con đường nghiện ngập chất ma túy nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung : Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời, không có thu nhập, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã thu giữ số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,132 gam Heroin là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, C khai mua ma túy của người đàn ông tên T, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo C, bị cáo V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Lê Văn C;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Dương Công V.

Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C, bị cáo Dương Công V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 19 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2021.

Xử phạt bị cáo Dương Công V 14 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,132gam là ma túy loại Heroin được gói bằng giấy trắng, 01 mảnh giấy màu bạc. *(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 16/7/2021).*

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn C, Dương Công V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thu Hương